QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 531/TTg ngày 08/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1996;

Căn cứ Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14 tháng 1 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

1. Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi thành khoản 3 Điều 6 mới như sau:

Xác định tổng mức vốn của Chương trình, bao gồm cả khoản kinh phí dự phòng để chi cho những nhiệm vụ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho Chương trình và những nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong quá trình thực hiện Chương trình; trong đó chia ra mức vốn theo từng năm, phương hướng huy động các nguồn vốn.

2. Điều 13 được sửa đổi thành Điều 13 mới như sau:

- Hàng năm, kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được cân đối trong dự toán chi ngân sách trung ương. Bộ Tài chính cấp trực tiếp cho các Bộ, cơ quan Trung ương để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình do Trung ương quản lý và cấp bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do địa phương quản lý (không kể phần vốn cho vay tạo việc làm của Chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm đến năm 2000, thực hiện cấp qua hệ thống Kho bạc nhà nước). Việc quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật;

- Định kỳ hàng quý, hàng năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm (bao gồm cả khối lượng, nhiệm vụ và kinh phí đã thực hiện trong kỳ) cho cơ quan quản lý Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

3. Điều 17 được sửa đổi thành Điều 17 mới như sau:

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan tổ chức xây dựng Chương trình, dự án theo nhiệm vụ được Chính phủ giao gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình mục tiêu quốc gia để giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình và giải thể Ban chủ nhiệm Chương trình khi Chương trình mục

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tiêu kết thúc. Chủ nhiệm Chương trình là một đồng chí lãnh đạo Bộ, cơ quan Trung ương; các thành viên gồm đại diện có thẩm quyền của các bộ phận: kế hoạch, tài vụ và các bộ phận có liên quan. Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm Chương trình mục tiêu quốc gia do cơ quan quản lý Chương trình quyết định trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Quyết định này. Kinh phí hoạt động của Ban chủ nhiệm Chương trình được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý Chương trình, nhưng được bố trí thành một khoản mục riêng để thực hiện;

- Đối với những Chương trình mục tiêu quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt, cần có thành viên của các Bộ, cơ quan Trung ương tham gia Ban chủ nhiệm Chương trình; thành phần Ban chủ nhiệm Chương trình và Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

- Hàng năm, cơ quan quản lý Chương trình có trách nhiệm lập kế hoạch mục tiêu và nhu cầu kinh phí để thực hiện Chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ. Căn cứ tổng mức kinh phí của Chương trình được cấp có thẩm quyền duyệt, cơ quan quản lý Chương trình chủ trì dự kiến phân bổ cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ đã được duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý nguồn vốn của Chương trình theo đúng chế độ quy định;

- Chịu trách nhiệm quyết toán phần kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ, cơ quan Trung ương quản lý Chương trình trực tiếp thực hiện. Định kỳ hàng quý, hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để có căn cứ thực hiện;

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Điều 18 được sửa đổi thành Điều 18 mới như sau:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc lập kế hoạch, lồng ghép và tổ chức điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Trưởng Ban chỉ đạo là một đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thường trực Ban chỉ đạo là Sở Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành có liên quan. Mỗi tỉnh, thành phố chỉ thành lập duy nhất một Ban chỉ đạo để điều hành chung tất cả các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình do ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 2. Việc giao chỉ tiêu kế hoạch các Chương trình mục tiêu quốc gia:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tiêu tổng kinh phí của tất cả các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó gồm có kinh phí xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp;

- Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các chỉ tiêu hướng dẫn về các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình thực hiện trên địa bàn;

- Căn cứ vào tổng dự toán ngân sách và mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu được áp dụng theo cơ chế của Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ động lồng ghép các Chương trình trên địa bàn, bố trí mức kinh phí cho từng mục tiêu và gửi bản kế hoạch phân bổ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan quản lý Chương trình để theo dõi và kiểm tra thực hiện. Bộ Tài chính căn cứ vào kế hoạch đã đăng ký của các địa phương làm cơ sở cấp phát và quyết toán;

- Các cơ quan quản lý Chương trình hướng dẫn về nhiệm vụ chuyên môn và phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các định mức chi tiêu để các tỉnh, thành phố chủ động thực hiện; không giao kế hoạch và không thông báo kinh phí của Chương trình cho các cơ quan ngành dọc ở tỉnh, thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Các mục tiêu của các Chương trình quốc gia cũ được quy định tại Công văn số 04/CP-VX ngày 04 tháng 1 năm 1999 và Quyết định số 19/1998/QĐ-TTg ngày 24 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được thực hiện cơ chế tài chính theo Quyết định này cho đến hết năm 2000. Từ năm 2001 các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 13/2000/QĐ-BCN ngày 21/3/2000 về việc chuyển Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Đà Nẵng.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09661390